

Số: *3954* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *14* tháng *12* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, địa chất và khoáng sản
áp dụng giải quyết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-BTNMT ngày 06/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi và TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, địa chất và khoáng sản áp dụng giải quyết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành

chính lĩnh vực tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

(Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *loc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT2b.

Trang.10/12



Vũ Hồng Bắc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN,
ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN ÁP DỤNG GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo quyết định số 2952 /QĐ-UBND
 ngày 14 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Tài nguyên nước				
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm	+ Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 300.000 đồng/1 đề án. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 800.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	<p>quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo. + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 3.800.000 đồng/1 đề án, báo cáo.</p>	<p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thẩm định hồ sơ,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh</p>	<p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 150.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.600.000 đồng/1 hồ sơ.</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>chính là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	Thái Nguyên.		<p>thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo, bản kê khai: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, bản kê khai. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo, bản kê khai không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo, bản kê khai được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>* Phí thẩm định Báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động):</p> <p>+ Đối với lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 300.000 đồng/l báo cáo.</p> <p>+ Đối với lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 800.000 đồng/l báo cáo.</p> <p>+ Đối với lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/l báo cáo.</p> <p>+ Đối với lưu</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p> <p>- Thời hạn trả quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai</p>		<p>lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 3.800.000 đồng/ 1 báo cáo.</p> <p>* Phí thẩm định báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất (đôi với trường hợp chưa có công trình khai thác):</p> <p>- Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 300.000 đồng/1 báo cáo.</p> <p>- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng:</p> <p>+ Từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng/1 báo cáo.</p>	<p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		thác kèm theo quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước.		<p>+ Từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 báo cáo.</p> <p>+ Từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 4.500.000 đồng/1 báo cáo.</p> <p>* Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quy định.</p>	
4	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo, tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trong thời hạn hai mươi lăm</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường</p>	<p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 150.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý
		<p>(25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo; xác định lại tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo, bản kê khai được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh,</p>	<p>Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.600.000 đồng/1 hồ sơ.</p>	<p>của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nêu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả.			chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giây; phát	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m ³ /ngày đêm: 500.000 đồng/1 đề án.	- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ngày đêm</p>	<p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo, bản kê khai không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo, bản kê khai. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m³ đến dưới 0,5 m³/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 50 kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.400.000 đồng/1 đề án.</p> <p>- Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 m³ đến dưới 1 m³/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 200 kw đến dưới 1.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với</p>	<p>quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p> <p>Thời hạn trả quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>		<p>lưu lượng từ 3.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: 3.300.000 đồng/1 đề án.</p> <p>- Đối với đề án khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 m³ đến dưới 2 m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m³ đến dưới 50.000 m³/ngày đêm: 6.300.000 đồng/1 đề án.</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quy định.</p>	<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Đối với hồ sơ khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m³/ngày đêm: 250.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m³ đến dưới 0,5 m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50 kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 700.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 m³ đến</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	m ³ /ngày đêm	<p>phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p> <p>Thông báo trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thông báo số tiền truy thu, hoàn trả cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và nêu rõ lý do phải truy thu, hoàn trả.</p>		<p>dưới 1 m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200 kw đến dưới 1.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: 1.650.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>- Đối với hồ sơ khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 m³ đến dưới 2 m³/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m³ đến dưới 50.000 m³/ngày đêm: 3.150.000 đồng/1 hồ sơ.</p>	<p>đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				- Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quy định.	
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường</p>	<p>+ Đối với đề án có lưu lượng nước dưới 100 m³/ngày đêm: 500.000 đồng/1 đề án.</p> <p>+ Đối với đề án có lưu lượng nước từ 100 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.400.000 đồng/1 đề án.</p> <p>+ Đối với đề án có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 2.000 m³/ngày đêm: 3.300.000 đồng/1 đề án.</p> <p>+ Đối với đề án có lưu lượng nước từ 2.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	<p>Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>đêm: 6.300.000 đồng/1 đề án.</p> <p>+ Đối với đề án có lưu lượng nước trên 10.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 8.700.000 đồng/1 đề án.</p> <p>+ Đối với đề án có lưu lượng nước từ 20.000 m³ đến dưới 30.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 11.000.000 đồng/1 đề án.</p>	<p>định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
8	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	<p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là hai mươi (20) ngày làm việc.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>+ Đối với hồ sơ có lưu lượng nước dưới 100 m³/ngày đêm: 250.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>+ Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 100 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 700.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>+ Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 2.000 m³/ngày đêm: 1.650.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>+ Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 2.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 3.150.000 đồng/1 hồ sơ.</p> <p>+ Đối với hồ sơ có lưu lượng nước trên 10.000 m³ đến</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.		dưới 20.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 4.350.000 đồng/1 hồ sơ. + Đối với hồ sơ có lưu lượng nước từ 20.000 m ³ đến dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 5.500.000 đồng/1 hồ sơ.	chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
9	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường	- Phí thăm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ	- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh. - Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề.	Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		tài nguyên nước; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường</p>	<p>- Phí thăm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: 550.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề.</p>	<p>Hoàng Văn Thu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					thủy lợi; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
11	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Thời hạn kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quá 20 ngày làm việc.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	- Phí, lệ phí: Không quy định	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
12	<p>Tính tiền với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ kèm theo văn bản giải thích rõ lý do; - Thời hạn thẩm định hồ sơ và phê duyệt tiền cấp quyền: không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Phí, lệ phí: Không quy định</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</p> <p>- Thời hạn gửi thông báo: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>			
13	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện</p>	<p>- Phí, lệ phí: Không quy định</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>muời (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.</p>	<p>TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;
14	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	- Phí, lệ phí: Không quy định	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>-Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép hành nghề. Sở Tài nguyên và Môi trường giao trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giấy phép sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		hành nghề khoan nước dưới đất.
15	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có	- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài	- Phí, lệ phí: Không quy định	- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<p>chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh</p>	<p>nghị xin ý kiến của chủ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án, tổ chức lưu vực sông có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ dự án. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án tổng hợp ý</p>	<p>nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.			
16	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	<p>- Thời hạn kiểm tra phương án: Trong thời gian mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án cấm mốc giới của tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra phương án.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt phương án: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án có đầy đủ nội dung, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến, gửi tổ chức quản</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	- Phí, lệ phí: Không quy định	- Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		lý, vận hành hồ chứa để hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.			
II Lĩnh vực Khí tượng thủy văn					
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc. - Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường 	- Phí, lệ phí: Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn; - Nghị định số 136 /2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái</p>	- Phí, lệ phí: Không quy định	<p>- Luật khí tượng thủy văn 2015;</p> <p>- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;</p> <p>- Nghị định số 136 /2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	<p>Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTTC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	- Phí, lệ phí: Không quy định	<p>- Luật khí tượng thủy văn 2015;</p> <p>- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;</p> <p>- Nghị định số 136 /2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>
III	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản				
1	Cấp, điều chỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ:	- Đối với Giấy phép	- Luật khoáng sản năm 2010.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	<p>sơ.không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản:</p> <p>Trong thời gian không quá 25 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;</p> <p>* Trong thời gian không quá 06 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTTC:</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan phối hợp:</p> <p>Các Sở, Ban, ngành có liên quan trực thuộc tỉnh.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên</p>	<p>khai thác khoáng sản và Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối</p> <p>a) Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 1.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 10.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>c) Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 15.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	<p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định;</p> <p>* Trong thời gian không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý. Thời gian lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>* Trong thời gian không quá 40 ngày, Sở Tài nguyên và Môi</p>		<p>làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 15.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng</p>	<p>quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 20 ngày.</p> <p>Trong thời hạn không quá 20 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư</p>		<p>thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>xây dựng công trình: không quá 45 ngày</p> <p>* Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;</p> <p>* Trong thời gian không quá 35 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp giấy phép:</p>		<p>Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 40.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>4) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 40.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 12 ngày.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn</p>		<p>50.000.000 đồng/ Giấy phép</p> <p>5) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 60.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>6) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 80.000.000 đồng/ Giấy phép</p> <p>7) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 100.000.000 đồng/ Giấy phép</p> <p>- Đối với Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không mất phí, lệ phí</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>bản và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 12 ngày</p> <p>* Trong thời gian không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>* Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>rõ lý do</p> <p>+ Đối với giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 12 ngày</p> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>+ Đối với giấy phép khai thác khoáng sản: trong thời gian không quá 07 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác lần đầu.</p> <p>+ Đối với Quyết định</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý
		<p>điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p> <p>+ Đối với giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	<p>Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 35 ngày.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra tại thực địa;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 25 ngày, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Luật khoáng sản năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu bảo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 12 ngày</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đăng ký cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố nơi có dự án xây dựng công trình/ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố</p>			bảo vệ môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý
		<p>hoàn thành việc đăng ký. Trong trường hợp không đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		quyền khai thác.			
3	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>
4	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên	Không quy định	<p>- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	chưa thăm dò khoáng sản	thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá. - Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp (trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) để thực hiện đấu giá theo quy định.	và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan phối hợp: Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì các cơ quan liên quan là các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá).		quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.</p>			
5	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh</p>	Không quy định	<p>- Luật khoáng sản năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	phê duyệt	<p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp (trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) để thực hiện đấu giá theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét</p>	<p>Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì các cơ quan liên quan là các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá).</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường</p>		<p>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p>	<p>Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. 			
6	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 55 ngày + Trong thời gian không quá 40 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: 	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>quan tiếp nhận hồ sơ gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng kỹ thuật để thẩm định đề án. Thời gian quyết định việc thành lập, họp Hội đồng kỹ thuật được tính vào thời gian tổ chức thẩm định đề án thăm</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>	<p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>dò khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng</p>			<p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>thăm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thăm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thăm định đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 21 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
7	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	<p>Trong thời gian không quá 45 ngày</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/ 01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu</p>	<p>- Luật khoáng sản năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>không quá 05 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.</p> <p>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>	<p>là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		quả.			
8	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 30 ngày, phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày,</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên</p>	<p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu</p>	<p>- Luật khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 136 /2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>Trong trường hợp không cấp chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò</p>		<p>là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.			
9	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành</p>	Không	<p>- Luật khoáng sản năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	phố Thái Nguyên.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>quyết định cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.			
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường</p>	<p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối</p> <p>a) Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 500.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 5.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>c) Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 7.500.000 đồng/Giấy phép</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây</p>	<p>- Luật khoáng sản năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý
		<p>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo</p>	<p>Nha Trang, Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên</p>	<p>dụng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 7.500.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có</p>	<p>lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>		<p>diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng/ Giấy phép</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này:</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				<p>15.000.000 đồng/ Giấy phép</p> <p>3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>4) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				nghiệp: 25.000.000 đồng/ Giấy phép 5) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng/Giấy phép 6) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40.000.000 đồng/ Giấy phép 7) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng/ Giấy phép	
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 05 ngày, kể	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối a) Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm: 500.000 đồng/Giấy	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền khai thác khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn</p>	<p>phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>UBND cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>	<p>phép</p> <p>b) Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 5.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>c) Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 7.500.000 đồng/Giấy phép</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p> <p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 7.500.000 đồng/</p>	<p>ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép chuyển nhượng thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>		<p>Giấy phép</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>c) Giấy phép khai</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý
				<p>thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng/Giấy phép</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				<p>4) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp 25.000.000 đồng/ Giấy phép</p> <p>5) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng/Giấy phép</p> <p>6) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiêm: 40.000.000 đồng/</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				Giấy phép 7) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng/ Giấy phép	
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. + Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài</p>	<p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản đề nhận kết quả.			
13	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ không quá 05 ngày. - Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản: + Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan phối hợp: Văn phòng Hội đồng 	Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản: Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT): <ol style="list-style-type: none"> 1. Đến 01 tỷ đồng: Mức phí là 10.000.000 đồng 2. Trên 01 đến 10 tỷ đồng: Mức phí là 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng) 3. Trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Trong thời gian không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và</p>	<p>đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>	<p>Mức phí 55 triệu đồng + $(0,3\% \times \text{phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng})$</p> <p>4. Trên 20 tỷ đồng: Mức phí 85 triệu đồng + $(0,2\% \times \text{phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng})$</p>	<p>ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc thẩm định hồ sơ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 15 ngày, kể</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.</p>			
14	Đóng cửa mỏ khoáng sản	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ không quá 03 ngày. - Thời hạn thẩm định đề án đóng cửa mỏ: không quá 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ có cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan phối hợp: Văn phòng Hội đồng</p>	Không quy định	<p>- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>(trong trường hợp cần thiết). Trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung đề án đóng cửa mỏ và các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện và cơ quan liên quan, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định</p>	<p>đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>		<p>ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>để tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 06 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ, trong đó nêu rõ lý do phải bổ sung,</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản</p> <p>+ Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời gian không quá 08 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng hoặc nhận được văn bản bổ sung, hoàn chỉnh đề</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>án của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có), Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án; trường hợp không phê duyệt đề án, phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.</p> <p>- Thời hạn tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt: Thời gian căn cứ vào nội dung đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Thời hạn nghiệm thu</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, cơ quan khác có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn ban hành Quyết định đóng cửa mỏ: Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ khi nhận được Quyết định đóng cửa</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.			
15	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày - Thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành nhiệm vụ thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa. + Trong thời gian không quá 15 ngày, Sở Tài nguyên và Môi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5.000.000 đồng/ 01giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>-Trình hồ sơ, quyết định cấp giấy phép:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong</p>	<p>quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>		<p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.</p>			
16	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>- Kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày</p> <p>- Thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh</p>	<p>- Lệ phí: 2.500.000 đồng/ 01 giấy phép.</p>	<p>- Luật khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.</p> <p>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban</p>	<p>Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>UBND cấp tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.</p>		<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
17	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ: không quá 05 ngày - Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại. + Trong thời hạn không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Cơ sở pháp lý
		<p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>Trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn đề nhận kết quả.			
18	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)	<p>- Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chậm nhất lần đầu là 90 (chín</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.</p>	Không quy định	<p>- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		mươi) ngày tính từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế địa phương; thời điểm các lần sau chậm nhất là ngày 31 tháng 3 các năm tiếp theo. Sau các thời điểm này, ngoài số tiền phải nộp theo thông báo, tổ chức, cá nhân còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.	Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực Tài nguyên nước					
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	<p>- Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan đăng ký hoặc nộp cho tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>- Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan đăng kí có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận và tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>- Nơi tiếp hồ sơ: UBND cấp xã.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp huyện</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>- Phí, lệ phí: Không quy định</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi nguồn nước nội tỉnh bị chuyển nước và Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p>

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ,
BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kết hợp quyết định số 3954/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 1 năm 2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. TTHC công bố tại Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.

STT	Tên thủ tục hành chính
A	Lĩnh vực tài nguyên nước
A.1	Cấp tỉnh
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
3	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
4	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm
6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
8	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác

STT	Tên thủ tục hành chính
9	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ
11	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành
13	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
14	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
15	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
16	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi
A.2	Cấp huyện
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
B	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản
1	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình
2	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch
3	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản
4	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản
5	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò

STT	Tên thủ tục hành chính
	khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
6	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản
7	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
8	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
9	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
13	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
14	Đóng cửa mỏ khoáng sản
15	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
16	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
17	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
18	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)

II. TTHC công bố tại Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 08/12/2015

STT	Tên thủ tục
I	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
1	Cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng
3	Cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng